



■ Báo cáo chiến lược tháng 7/2023

Chỉ số VN-Index tiếp tục hướng về mức
1,200 điểm



Mở tài khoản
liền tay



Cập nhật vĩ mô

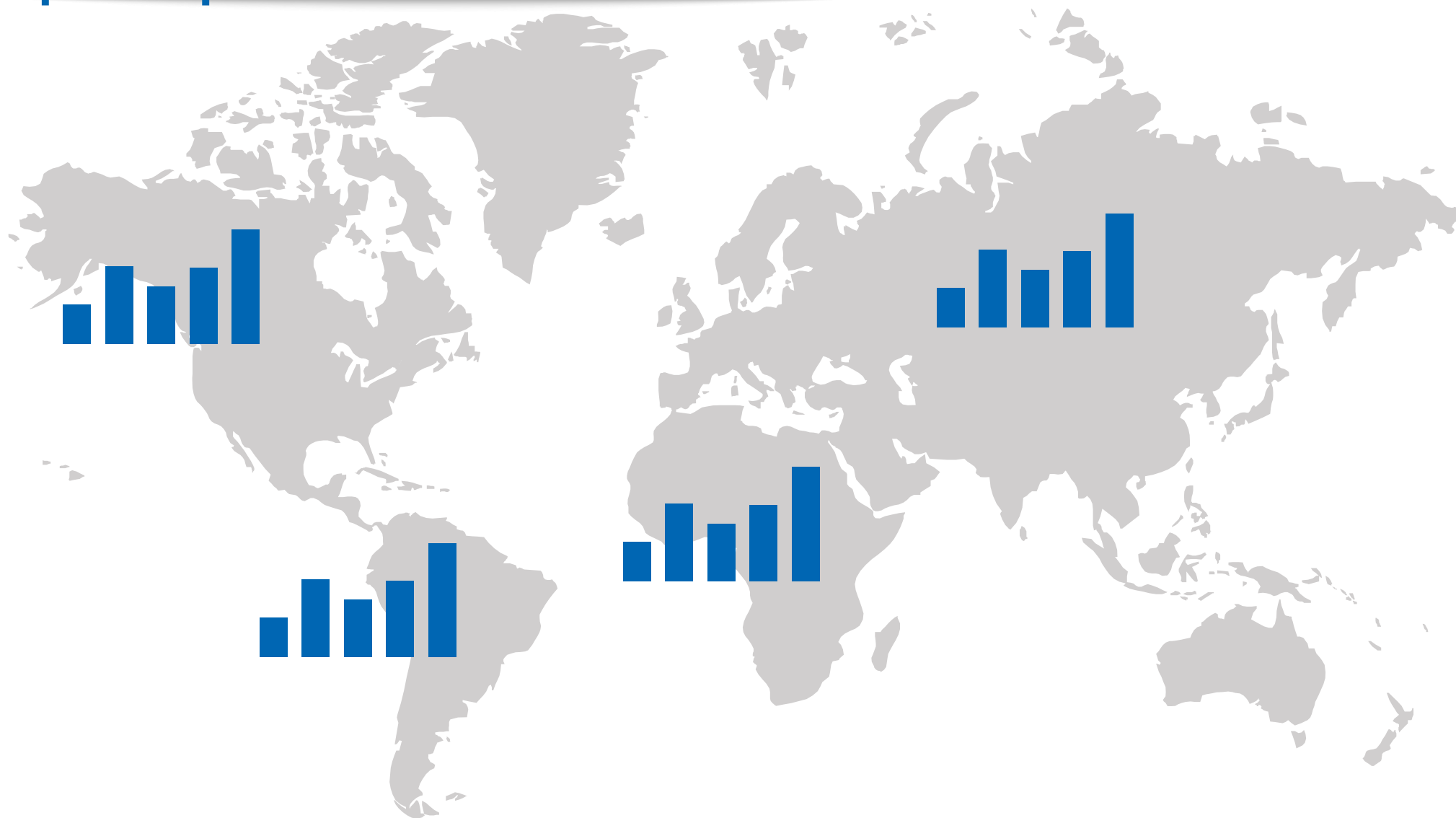
1. Tăng trưởng GDP Q2/2023 tiếp tục ở mức thấp
2. FDI tích cực tháng thứ 3 liên tiếp, có thể đã đảo chiều
3. Xuất nhập khẩu vẫn chậm nhưng tiếp tục cải thiện MoM
4. Lạm phát tháng 6 tăng do giá điện tăng
5. Sản xuất bất ngờ hồi phục đồng đều trong tháng 6
6. Tổng mức bán lẻ vẫn tăng nhưng bất ngờ chậm lại
7. Giá vàng giảm – Tỷ giá tăng nhẹ
8. Mặt bằng lãi suất - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 6/2023
2. Giao dịch khối ngoại tháng 6/2023
3. Triển vọng TTCK tháng 7/2023
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN



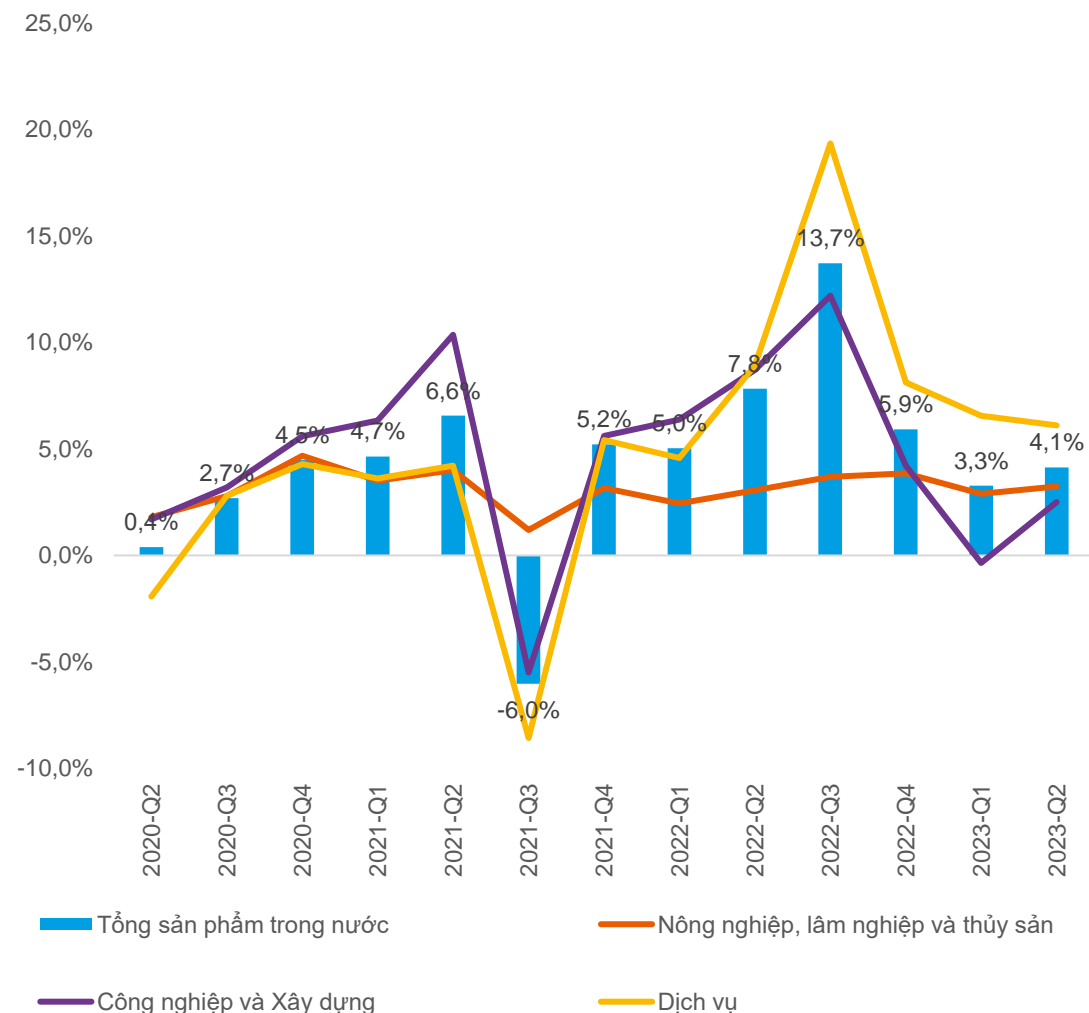
CẬP NHẬT VĨ MÔ



2023

1. Tăng trưởng GDP Q2/2023 tiếp tục ở mức thấp

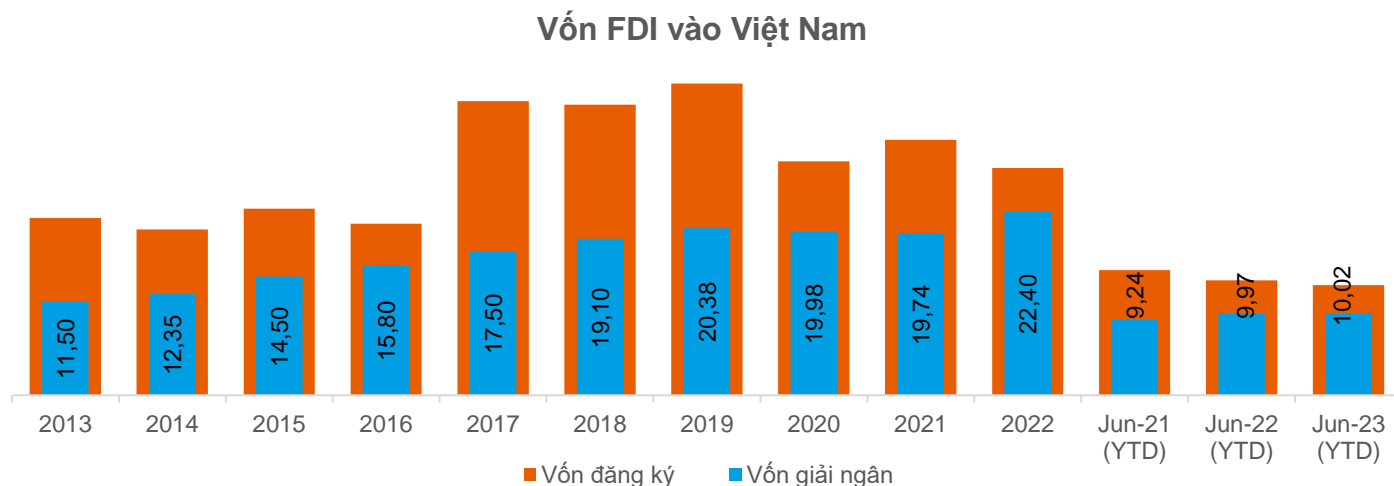
- **GDP quý 2/2023 tăng trưởng 4.14%**, thấp hơn so với kỳ vọng tuy nhiên đã cải thiện hơn so với mức 3.3% trong quý 1 vừa qua. Mức tăng trưởng thấp tiếp tục do ảnh hưởng bởi lĩnh vực Công nghiệp và Xây dựng (tăng trưởng 2.5%). Trong đó, lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo chỉ tăng trưởng 1.18%, hồi phục so với mức tăng trưởng âm trong quý 1, tuy nhiên vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng cùng kỳ các năm trước.
- Lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp khoảng 23% tổng GDP. Các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng như linh kiện điện tử, máy móc, may mặc, da giày, thủy sản,... bị ảnh hưởng do việc giảm nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu chính. Vốn FDI đáng ký vào lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo đang gia tăng trở lại, kỳ vọng đóng góp của lĩnh vực này vào GDP sẽ sớm hồi phục trong các quý tới.
- Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp mặc dù có tốc độ tăng trưởng thấp, 3.25% nhưng luôn duy trì ổn định trong suốt nhiều năm, bất chấp những biến động kinh tế, chính trị trên thế giới.
- Lĩnh vực dịch vụ có đà tăng trưởng tốt nhất, 6.11% nhờ hoạt động du lịch trong giai đoạn đầu hè và khách du lịch quốc tế gia tăng trở lại. Các hoạt động kích cầu tiêu dùng nội địa cũng tác động tích cực tới tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. FDI tích cực tháng thứ 3 liên tiếp, có thể đã đảo chiều

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/06/2023 đạt 13.43 tỷ USD, giảm 4.3% YoY.** Trong đó, có 1,293 dự án được cấp phép mới (+71.9% YoY), với số vốn đăng ký đạt 6.49 tỷ USD (+31.3% YoY); có 632 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+29.8% YoY) với số vốn tăng thêm 2.93 tỷ USD (-57.1% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 4.01 tỷ USD (+76.8% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/06/2023 đạt 10.02 tỷ USD, đảo chiều tăng 0.5% YoY.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng trong tháng 6/2023 với 2.57 tỷ USD (+11% YoY, +30% MoM).** Vốn FDI giải ngân trong tháng 6 tiếp tục duy trì tích cực với 2.37 tỷ USD (+5.0% YoY, +31.9% MoM). Số dự án mới và số vốn FDI đăng ký đều tiếp tục tăng trong tháng 6 là tín hiệu tích cực. Chúng tôi cho rằng dòng vốn FDI đang bắt đầu quay trở lại do tình hình vĩ mô trong nước tiếp tục cải thiện rõ nét hơn như 1) lãi suất đang giảm; 2) tỷ giá ổn định; 3) sức tiêu dùng tiếp tục mạnh mẽ; 4) mức lương trung bình của Việt Nam vẫn cạnh tranh trong khi tay nghề nhân công tiếp tục nâng cao.
- Chúng tôi ghi nhận đây là tháng tích cực thứ 3 liên tiếp của dòng vốn FDI, đặc biệt là các tín hiệu tốt đến từ các dự án mới và vốn đăng ký mới. Theo đó, chúng tôi cho rằng dòng vốn FDI có thể đã chính thức đảo chiều sau giai đoạn “án binh bất động” nhiều tháng qua do các bất ổn vĩ mô, một bằng chứng khác là vốn giải ngân cũng được đẩy mạnh trong tháng 6, tăng 32% so với tháng 5. Các doanh nghiệp lớn gần đây cho biết sẽ đầu tư – mở rộng hoạt động sản xuất ở Việt Nam, chủ yếu từ các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore. Chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực cho dòng vốn FDI trong trung hạn và dài hạn khi các rủi ro vĩ mô dần đi qua.

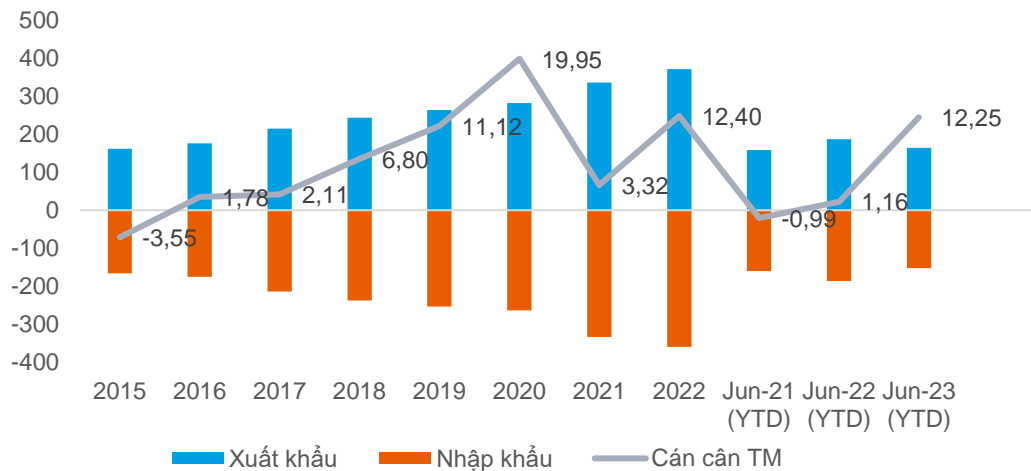


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

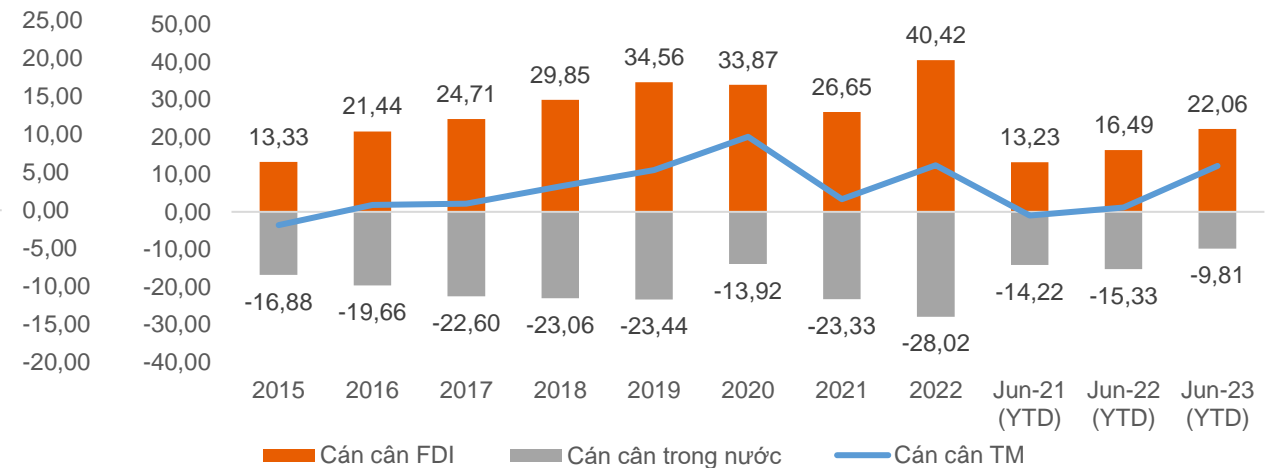
3. Xuất nhập khẩu vẫn chậm nhưng tiếp tục cải thiện MoM

- **Kim ngạch XNK T6/2023 đạt 56.01 tỷ USD, giảm 14.1% YoY, tăng 3.6% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 29.30 tỷ USD, giảm 11.4% YoY, tăng 4.5% MoM; nhập khẩu đạt 26.71 tỷ USD, giảm 16.9% YoY, tăng 2.6% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 6 vẫn chậm nhưng tiếp tục có sự cải thiện so với tháng 5. Cán cân thương mại xuất siêu 2.59 tỷ USD. Trong đó, khối FDI xuất siêu 4.00 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 1.41 tỷ USD.
- **Lũy kế 6T2023,** kim ngạch XNK đạt 316.65 tỷ USD, giảm 15.2% YoY, trong đó XK 164.45 tỷ USD (-12.1% YoY), NK 152.20 tỷ USD (-18.2% YoY). Xuất siêu 12.25 tỷ USD, gấp 10 lần cùng kỳ, trong đó, khối FDI xuất siêu 22.06 tỷ USD, tăng 34% YoY, khối DN trong nước nhập siêu 9.81 tỷ USD.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 6/2023 vẫn chậm nhưng tiếp tục có sự cải thiện so với tháng trước. **Chúng tôi cho rằng XNK có thể tiếp tục chậm trong vài tháng tới do tác động sau việc tăng lãi suất của Fed, tuy nhiên, tình hình XNK vẫn thể hiện “tháng sau cao hơn tháng trước”, theo đó, có thể kỳ vọng xuất nhập khẩu nhiều khả năng đang tạo đáy và có thể sẽ tích cực hơn từ Q3/2023** nhờ các doanh nghiệp xuất khẩu đang chuyển sang những thị trường mới, khách hàng mới. **Một số mặt hàng tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong T6/2023 và 6T2023 như: nông sản (cà phê, hạt điều, gạo), phương tiện vận tải, giấy và sản phẩm từ giấy.**

Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại



Cán cân thương mại theo khu vực

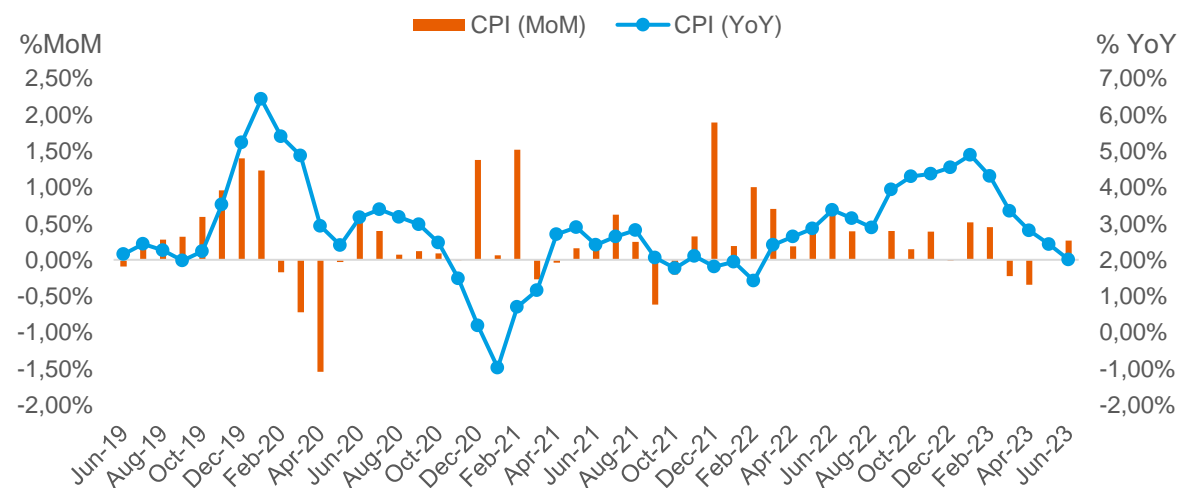


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Lạm phát tháng 6 tăng do giá điện tăng

- **CPI tháng 6/2023 tăng 0.27% MoM, tăng 2.00% YoY, cao hơn mức tăng của tháng 5, chủ yếu do giá điện EVN tăng 3% từ tháng 5 và chúng tôi cho rằng giá điện đầu vào tăng đã khiến giá các loại hàng hóa sản xuất tăng theo trong tháng 6.** Cụ thể, giá các nhóm hàng tăng đều trong tháng 5 do điện nằm trong chi phí cấu thành của đa số các loại hàng hóa dịch vụ, tăng mạnh nhất là Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0.57% MoM), Văn hóa – giải trí – du lịch (+0.34% MoM), chỉ có 1 nhóm giảm giá là Bưu chính viễn thông (-0.23% YoY) mà chúng tôi cho rằng giá cước dịch vụ giảm do các hoạt động kinh tế chậm lại.
- Trong tháng 6/2023, CPI tăng 0.27% MoM đã chấm dứt chuỗi suy giảm MoM của 4 tháng liên tiếp, chủ yếu theo chúng tôi là do giá điện tăng. Việc tăng giá điện phần lớn do yếu tố thời tiết, El Nino khiến thời tiết nóng hơn làm tăng nhu cầu tiêu thụ điện trong khi nguồn cung thủy điện bị suy giảm nặng nề. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, mưa đã bắt đầu trở lại và nhiều hồ thủy điện phía Bắc đã vượt qua “mức nước chết”, theo đó, chúng tôi kỳ vọng tình trạng căng thẳng thiếu điện có thể sẽ hạ nhiệt trong các tháng tới.
- Nhìn chung, CPI bình quân 6T2023 tăng 3.3%, vẫn dưới mức mục tiêu của Chính phủ là 4.5%, là một điều tích cực. **Chúng tôi cho rằng CPI tăng mạnh hơn trong tháng 6 là một hiệu ứng ngắn hạn, chúng tôi vẫn kỳ vọng mức tăng CPI YoY có thể sẽ tiếp tục chậm lại trong các tháng tới do mức nền so sánh cao cùng kỳ 2022 và nguồn cung hàng hóa đang dần hồi phục.** Chúng tôi đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2023 trong mục tiêu dưới 4.5%.

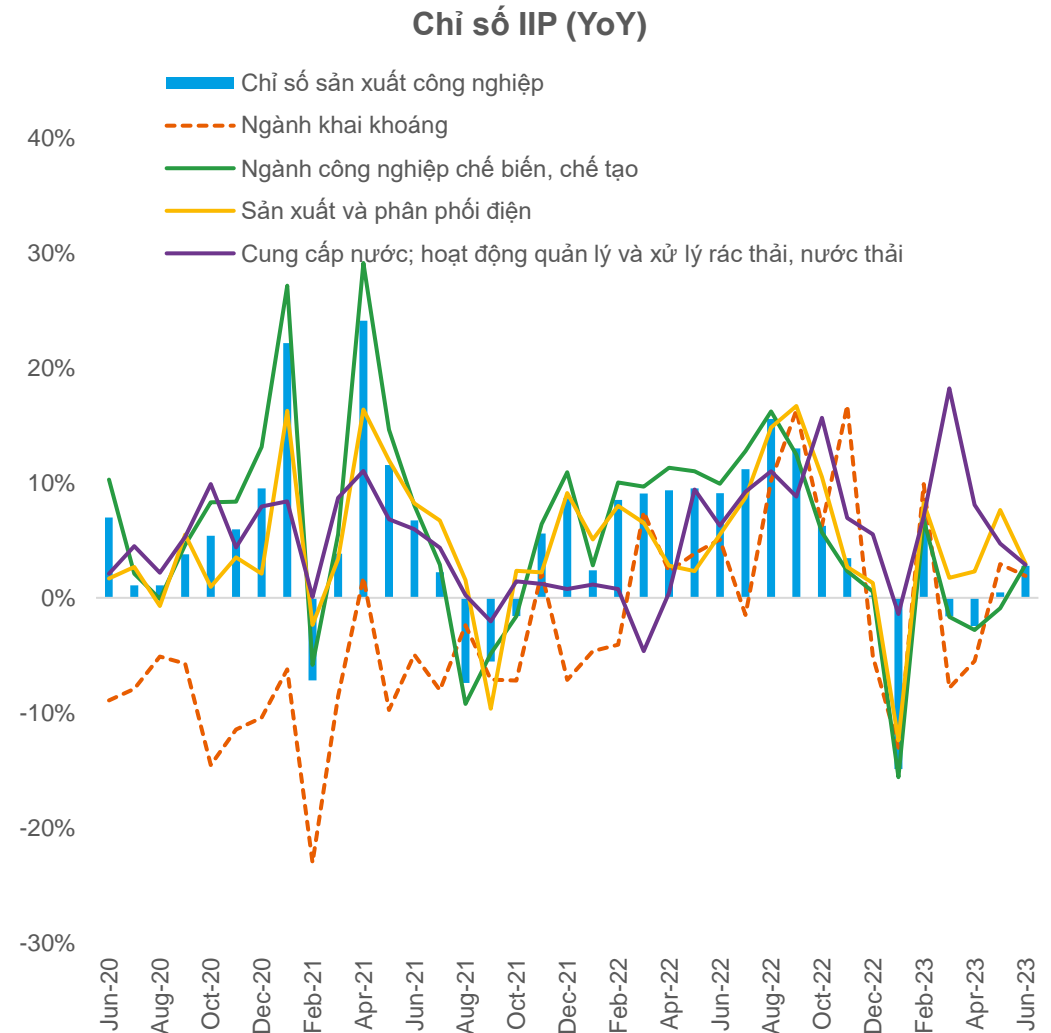
Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	2.00%	0.27%	3.30%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.34%	0.57%	4.15%
Đồ uống và thuốc lá	3.23%	0.16%	3.70%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.16%	0.11%	2.44%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	6.49%	0.07%	6.60%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	2.11%	0.19%	2.49%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.61%	0.01%	0.63%
Giao thông	-11.98%	0.16%	-4.98%
Bưu chính viễn thông	-0.58%	-0.23%	-0.37%
Giáo dục	5.75%	0.11%	7.97%
Văn hoá, giải trí và du lịch	2.30%	0.34%	3.75%
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.39%	0.26%	3.36%



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. Sản xuất bất ngờ hồi phục đồng đều trong tháng 6

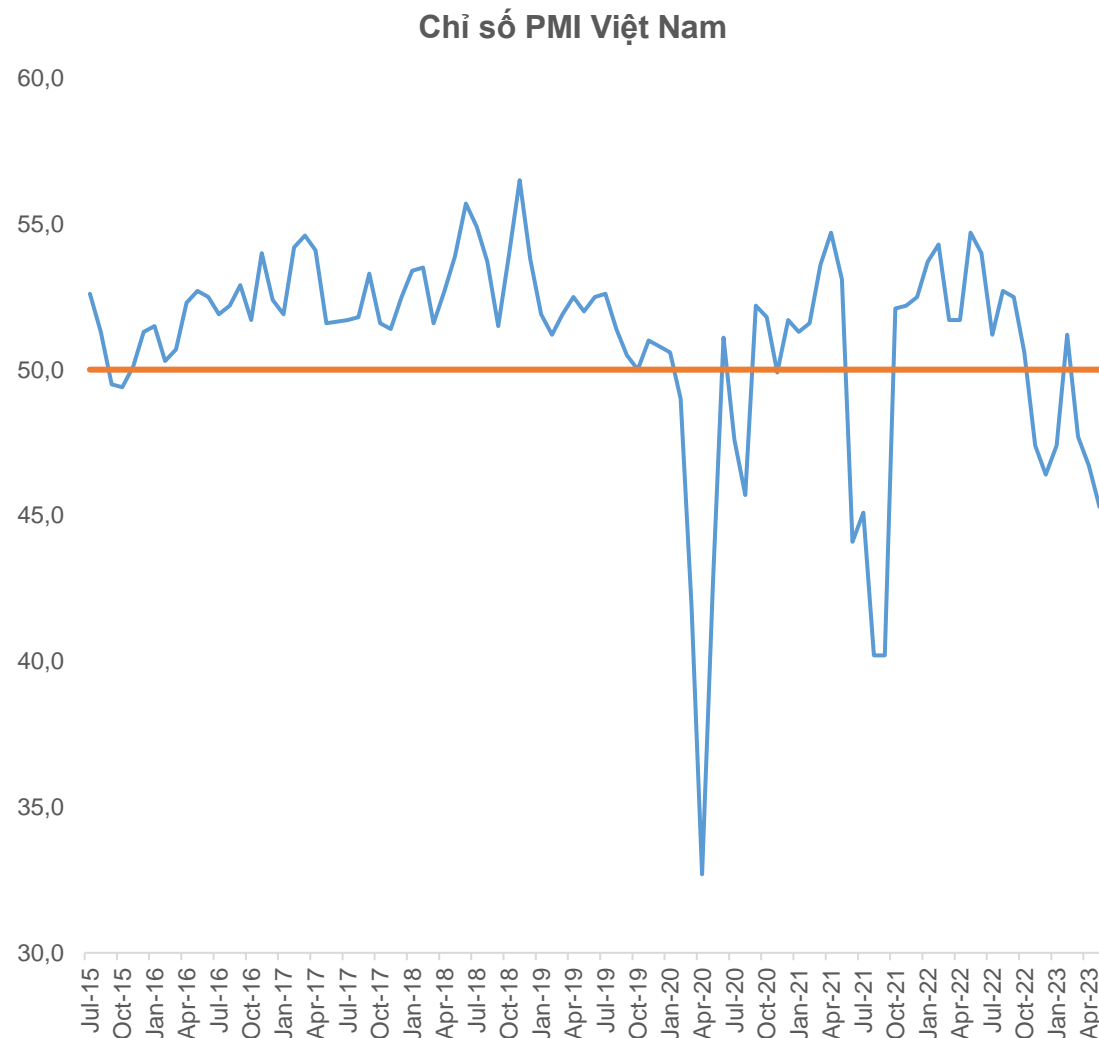
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 6/2023 tăng 2.0% MoM, tăng 2.8% YoY.** Tình hình sản xuất vẫn tăng trưởng, trong đó, mức độ tăng đã cải thiện hơn so với tháng 5. Các ngành sản xuất quay trở lại tăng trưởng đồng đều trong tháng 6.
- **Nhóm Khai khoáng** (-1.7% MoM, +1.9% YoY) suy giảm nhẹ so với tháng trước nhưng cao hơn so với cùng kỳ. Tích cực nhất là khai thác quặng kim loại (+0.2% MoM, +7.9% YoY), dầu thô và khí đốt (+7.7% YoY nhưng giảm 2.3% MoM).
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (+2.5% MoM, +2.9% YoY) quay đầu tăng trưởng mạnh trong tháng 6 sau khi suy giảm trong tháng 5. Các ngành sản xuất chế biến tăng trưởng tốt trong tháng 6 là hóa chất (+3.4% MoM, +10.6% YoY), thực phẩm (+3.7% MoM, +9.9% YoY), cao su và plastic (+3.1% MoM, +8.7% YoY), đồ uống (+4.6% MoM, +6.8% YoY), dệt (+1.5% MoM, +6.4% YoY), xe gắn động cơ (+11.8% MoM, +5.9% YoY), kim loại (+0.6% MoM, +2.6% YoY).
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (+2.1% MoM, +3.0% YoY) tiếp tục duy trì sự tăng trưởng tích cực nhất trong các ngành sản xuất, do thời tiết nóng khiến nhu cầu tăng cao.
- **Màng Nước và xử lý rác thải** (+0.2% MoM, +2.9% YoY) được chúng tôi đánh giá tích cực trong ngắn và dài hạn, trong đó, xử lý rác thải vẫn là hoạt động tích cực nhất (+6% MoM, +9.9% YoY).
- **Nhìn chung, các hoạt động sản xuất bất ngờ hồi phục đồng đều trong tháng 6 sau khi chậm lại trong tháng 5,** mức độ tăng là đồng đều cho thấy việc hồi phục là không phải chỉ nhất thời, chúng tôi cho rằng xu hướng hồi phục có thể sẽ kéo dài trong các tháng tới, nguyên nhân theo chúng tôi là do nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn tốt và lãi suất giảm đang bắt đầu tác động vào nền kinh tế.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. PMI tháng 6/2023 tiếp tục giảm nhưng chậm lại, kết thúc lạm phát chi phí

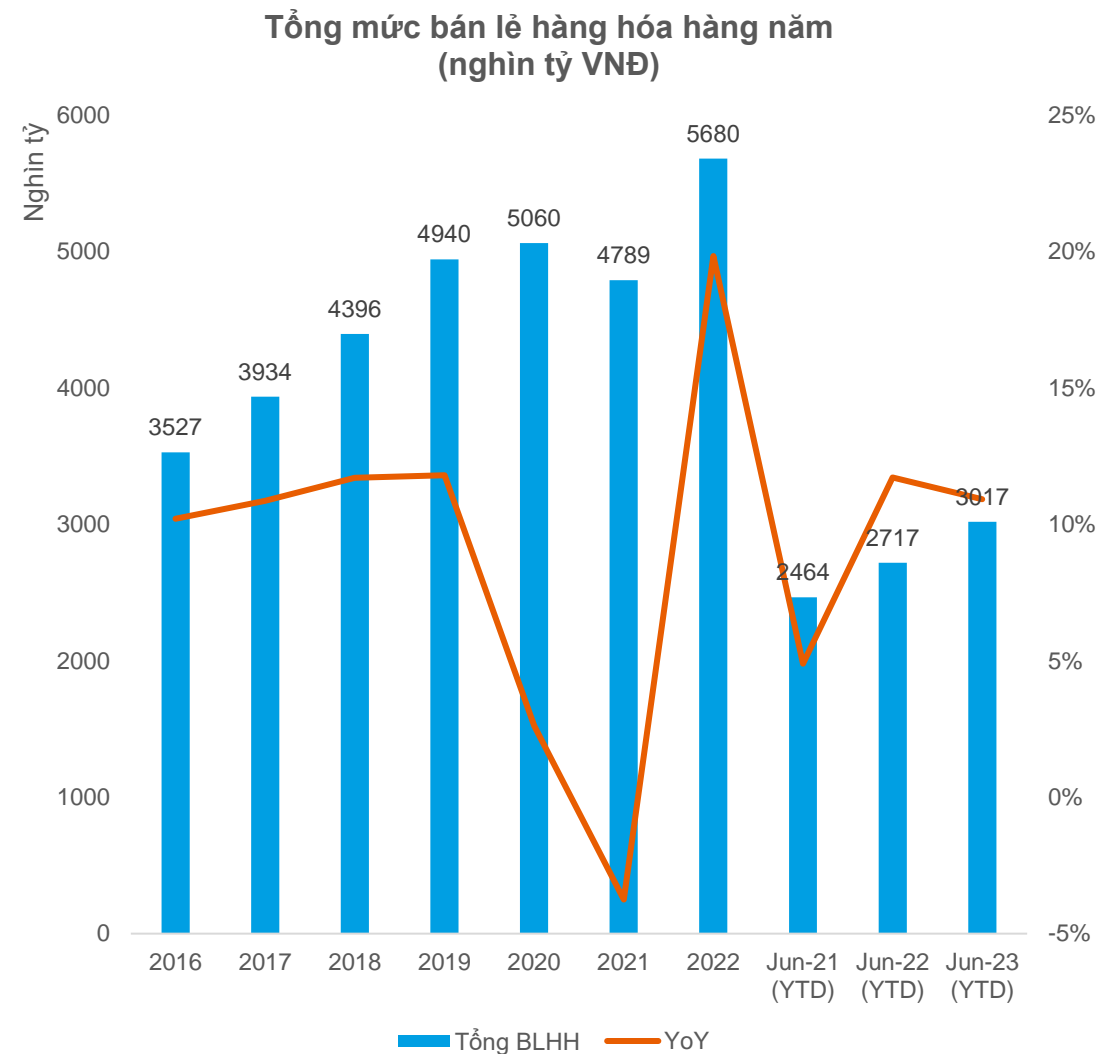
- **S&P Global công bố Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6/2023 của Việt Nam đạt 46.2 điểm, đã cải thiện từ mức 45.3 của tháng 5/2023**, cho thấy tình hình sản xuất tiếp tục suy giảm trong tháng 6 mặc dù tốc độ giảm đã có sự cải thiện so với tháng 5.
- **Nhu cầu tiếp tục yếu:** Số lượng đơn hàng mới và số đơn hàng xuất khẩu đều giảm mạnh, mặc dù mức độ giảm đã tốt hơn tháng 5. Trong đó, số đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh hơn số đơn hàng mới. Theo đó, sản lượng cũng giảm tháng thứ 4 liên tiếp, ở tất cả các lĩnh vực như hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa trung gian, hàng hóa cơ bản. Một nguyên nhân của việc giảm sản lượng, ngoài nhu cầu yếu thì còn do tình trạng thiếu điện do nắng nóng vừa qua. Các công ty cũng tiếp tục giảm hoạt động mua hàng và số lượng nhân viên.
- **Chi phí đầu vào bắt đầu giảm mạnh:** Chi phí đầu vào tiếp tục giảm tháng thứ 2 liên tiếp với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 4/2020. Theo đó, các công ty có thêm dư địa để giảm giá đầu ra kích cầu. Thực tế giá đầu ra đã giảm tháng thứ 3 liên tiếp với tốc độ là mạnh nhất trong hơn 3 năm qua. Thời gian giao hàng của nhà cung cấp được rút ngắn với mức độ cao nhất trong gần 12 năm.
- **Điểm nhấn trong tháng 6 là tình hình sản xuất tiếp tục giảm nhưng với tốc độ cải thiện so với tháng 5, ngoài ra, chúng tôi cho rằng giai đoạn lạm phát chi phí đã kết thúc khi tốc độ giảm giá đầu vào và đầu ra bắt đầu tăng tốc.** Chúng tôi cho rằng nhu cầu tiếp tục giảm mặc dù lãi suất trong nước đã giảm gần đây là do có độ trễ và nhu cầu quốc tế vẫn yếu do lãi suất các NHTW các nước vẫn duy trì ở mức cao. Chỉ số niềm tin kinh doanh tương đối thấp nhưng các doanh nghiệp vẫn lạc quan về sự phục hồi trong 12 tháng tới. Chúng tôi đánh giá tình hình sản xuất nhiều khả năng đã đang ở xung quanh giai đoạn bi quan nhất và sẽ cải thiện rõ khi nhu cầu quốc tế quay lại sau khi các NHTW dừng nâng lãi suất.



Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

6. Tổng mức bán lẻ vẫn tăng trưởng nhưng bất ngờ chậm lại

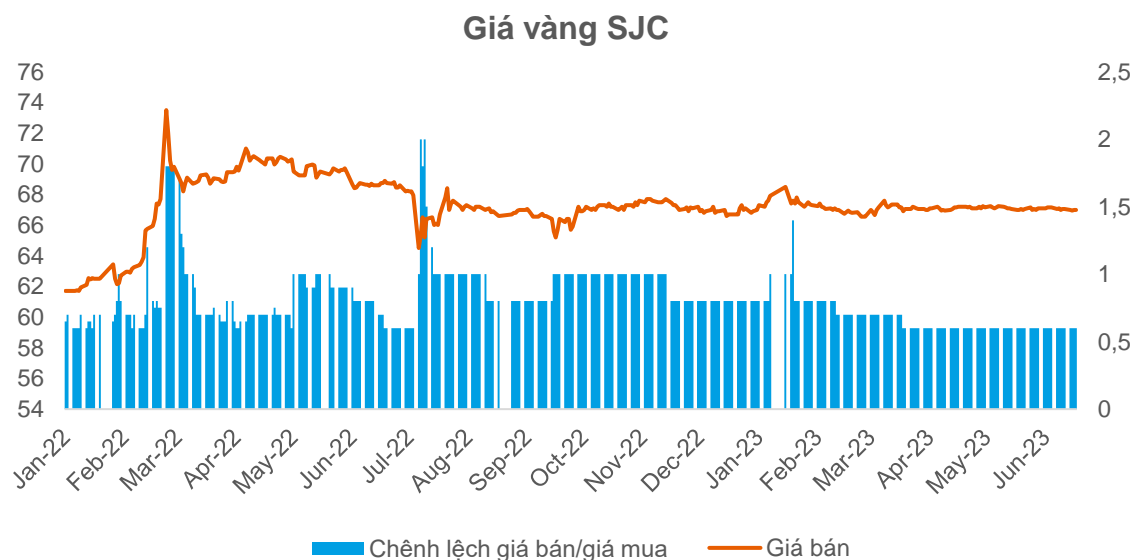
- **Tổng mức bán lẻ tháng 6/2023** ước đạt 506 nghìn tỷ, tăng 0.5% MoM, tăng 6.5% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa (+0.2% MoM, +6.0% YoY), dịch vụ lưu trú – ăn uống (+1.7% MoM, +6.5% YoY), dịch vụ lưu hành (+8.1% MoM, +7.8% YoY). Tổng mức bán lẻ tháng 6 tiếp tục đà tăng trưởng so với cả tháng trước lần cùng kỳ. Tuy nhiên, chúng tôi chú ý mức tăng trưởng +6.5% YoY là chậm lại đáng kể so với các các trước (hầu như luôn trên 10%). Sự chậm lại thể hiện rõ ở tất cả các nhóm ngành bán lẻ, bao gồm cả du lịch. Chúng tôi cho rằng điều này cho thấy người tiêu dùng có dấu hiệu tăng cường thắt chặt chi tiêu hơn do bị ảnh hưởng thời gian qua. Hoặc một lý do khác là người dân tăng tiết kiệm thay vì tiêu dùng, số liệu từ GSO cho thấy tổng huy động vốn của các TCTD tăng 3.26% YTD trong khi tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 3.13% YTD.
- **Lũy kế 6T2023**, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 3,017 nghìn tỷ đồng, tăng 11% YoY cho thấy sức mua tiếp tục duy trì mạnh mẽ. Mức tăng trưởng 11% YoY của lũy kế 6T2023 là tương đương nhưng thấp hơn lúc trước COVID (tăng 12%). **Mặc dù sức mua tăng chậm hơn trong tháng 6 nhưng chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực** về tiềm năng mạnh mẽ của thị trường bán lẻ trong trung và dài hạn.
- **Riêng với nhóm du lịch**, tháng 6 tiếp tục có dấu hiệu tích cực từ khách quốc tế. Số lượt khách quốc tế trong tháng 6/2023 đạt 975 nghìn lượt, tăng 6.4% MoM, cao gấp 4.1 lần cùng kỳ T6/2022. Lũy kế 6T2023, tổng số lượt khách quốc tế đạt 5.6 triệu lượt khách, gấp 9.3 lần cùng kỳ, tương đương 66% lúc trước COVID.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

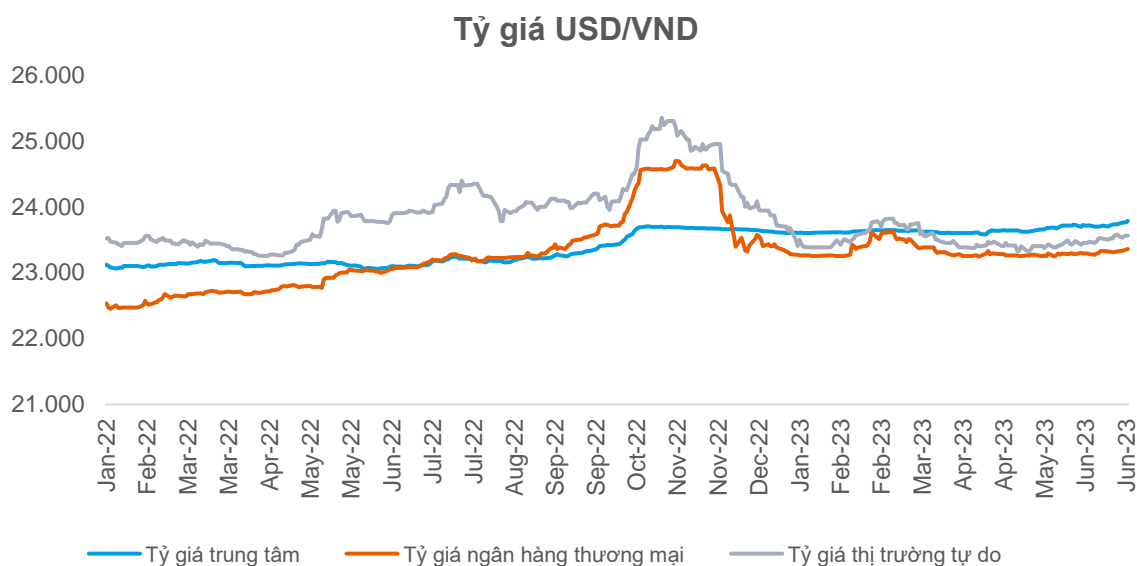
7. Giá vàng giảm – Tỷ giá tăng nhẹ

Giá vàng SJC trong nước tiếp tục điều chỉnh giảm 0.08% MoM trong tháng 6/2023 ở cả 2 chiều mua vào và bán ra, chênh lệch mua bán đi ngang ở mức 600,000 đồng/lượng cho thấy nhu cầu vàng và cân bằng cung – cầu tiếp tục ổn định. Giá vàng thế giới giảm mạnh hơn 2% MoM khiến khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới, tăng lên mức 21% (tại ngày 29/06/2023). Chúng tôi cho rằng giá vàng đang giảm dần do các rủi ro vĩ mô đang tiếp tục giảm.



Tỷ giá biến động tiếp tục theo chiều hướng tăng nhẹ trong tháng 6/2023 như tỷ giá trung tâm (+0.3% MoM), tỷ giá NHTM (+0.3% MoM), thị trường tự do (+0.6% MoM). Điều này khá là ngược vì giá USD giảm trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index giảm 1.3% MoM, ngoài ra, các yếu tố vĩ mô đều đang hỗ trợ tỷ giá theo chiều giảm như: 1) xuất siêu mạnh; 2) FDI tăng trưởng trở lại; 3) khách quốc tế hồi phục.

Chúng tôi cho rằng lý do tỷ giá tăng trong tháng 6 là do NHNN đang tiếp tục mua USD để tăng dự trữ ngoại hối, cũng như tranh thủ bơm tiền ra hỗ trợ nền kinh tế, kích thích xuất khẩu, trong bối cảnh đang có các yếu tố tích cực hỗ trợ tỷ giá.



Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

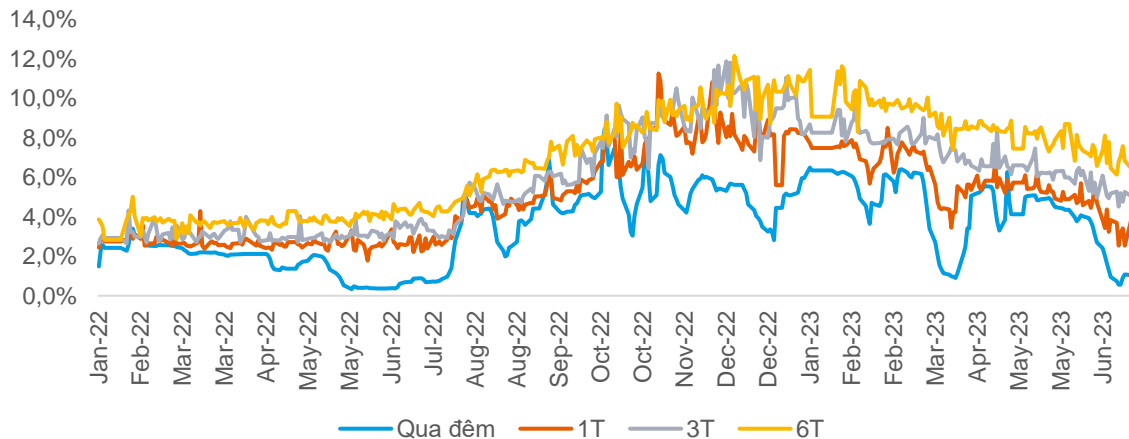
8. Mặt bằng lãi suất - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

Lãi suất liên NH giảm mạnh trong tháng 6: Lãi suất qua đêm giảm 301bps xuống mức dưới 1%, kỳ hạn 1T giảm 40bps, 3T giảm 97bps, 6T giảm 127bps MoM. Các NHTM cũng tiếp tục luân phiên giảm lãi suất huy động các kỳ hạn trong tháng 6. Hiện tại lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng niêm yết tại các NHTM đã rơi xuống mức dưới 8%, cao nhất 7.8%/năm.

Lãi suất cho vay giảm chậm hơn do tín dụng tăng chậm, tính đến hiện tại tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 3.13% YTD (cùng kỳ 8.51%) trong khi tổng huy động vốn của các TCTD tăng 3.26% YTD (cùng kỳ 3.97%). Tổng cung tiền M2 theo đó cũng tăng chậm, +2.53% YTD (cùng kỳ 3.3%).

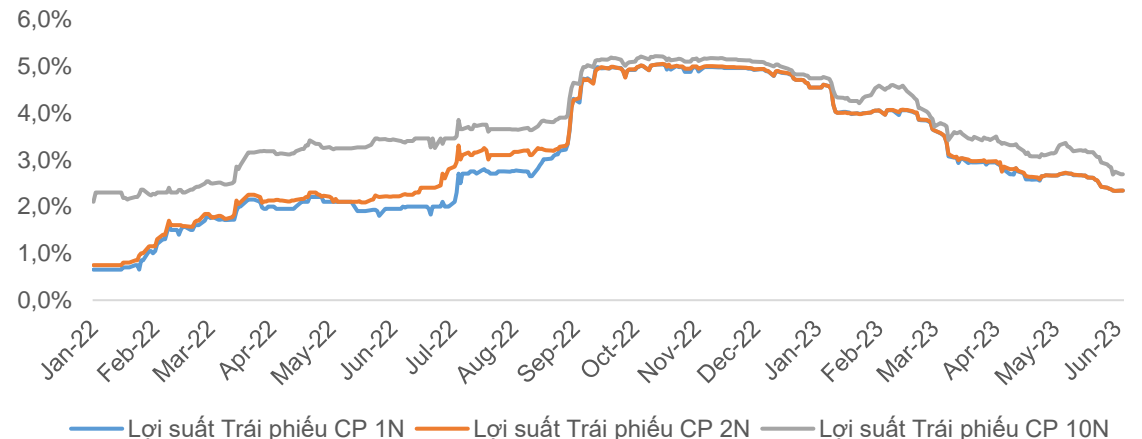
Chúng tôi cho rằng lãi suất đang tiếp tục xu hướng giảm, tuy nhiên, lãi suất cho vay có độ trễ giảm theo do tăng trưởng tín dụng đang khá chậm.

Lãi suất BQ liên ngân hàng



Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tiếp tục giảm ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N giảm 36bps MoM, kỳ hạn 2N giảm 36bps MoM, kỳ hạn 10N giảm 58bps MoM. **Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6/2023.** Chúng tôi lưu ý nếu trong tháng 5, lợi suất trung hạn 1-2 năm giảm mạnh nhất thì sang tháng 6, lợi suất kỳ hạn dài 10 năm giảm mạnh hơn. **Điều này cho thấy mất bằng chung lợi suất trái phiếu cũng như rủi ro vĩ mô là giảm đồng đều ở các mặt.** Chúng tôi cho rằng lý do là 1) Lãi suất tiếp tục giảm mạnh trong tháng 6 dưới sự điều hành của NHNN và sắp tới là xu hướng giảm lãi suất cho vay; 2) lạm phát suy giảm; 3) áp lực tỷ giá giảm.

Lợi suất trái phiếu

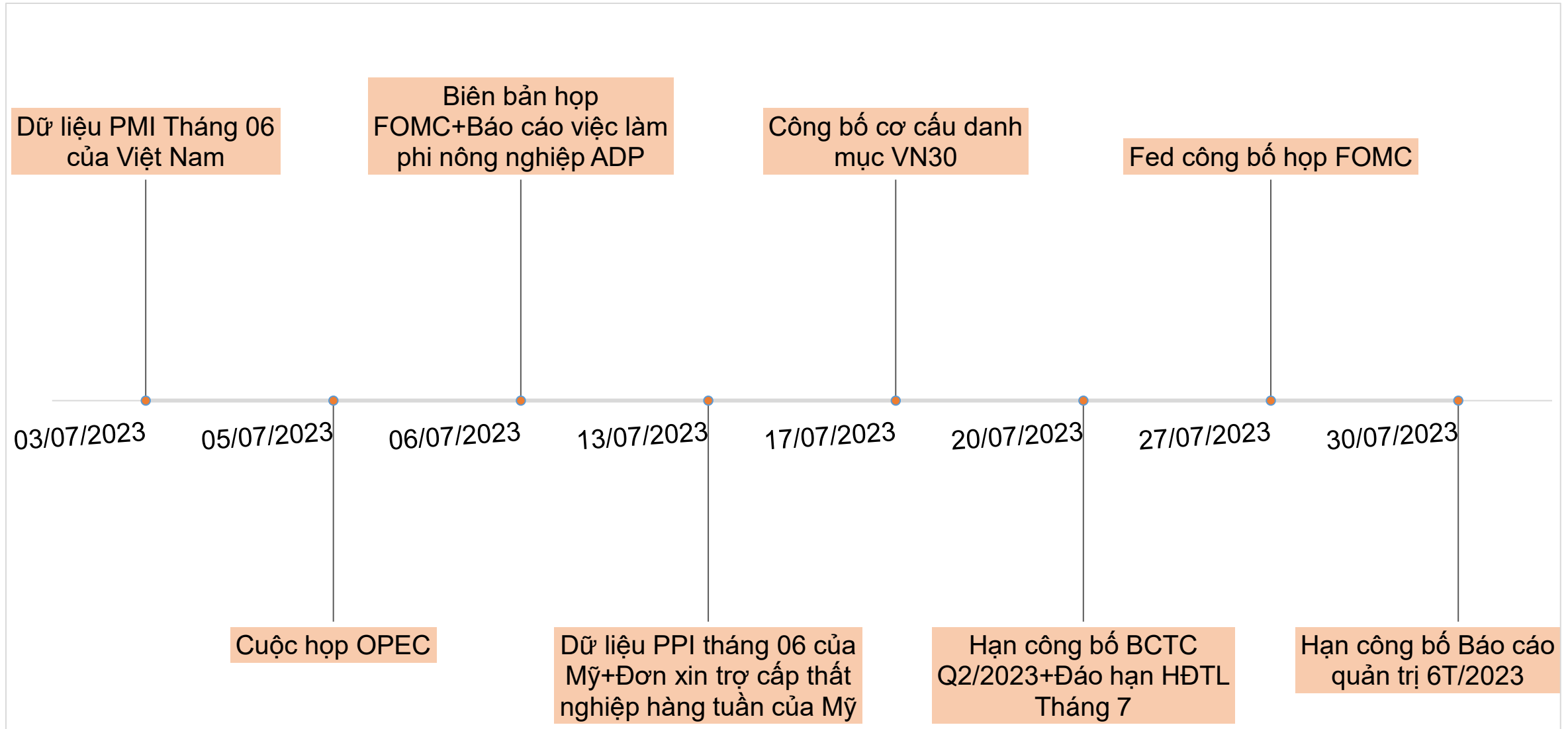


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

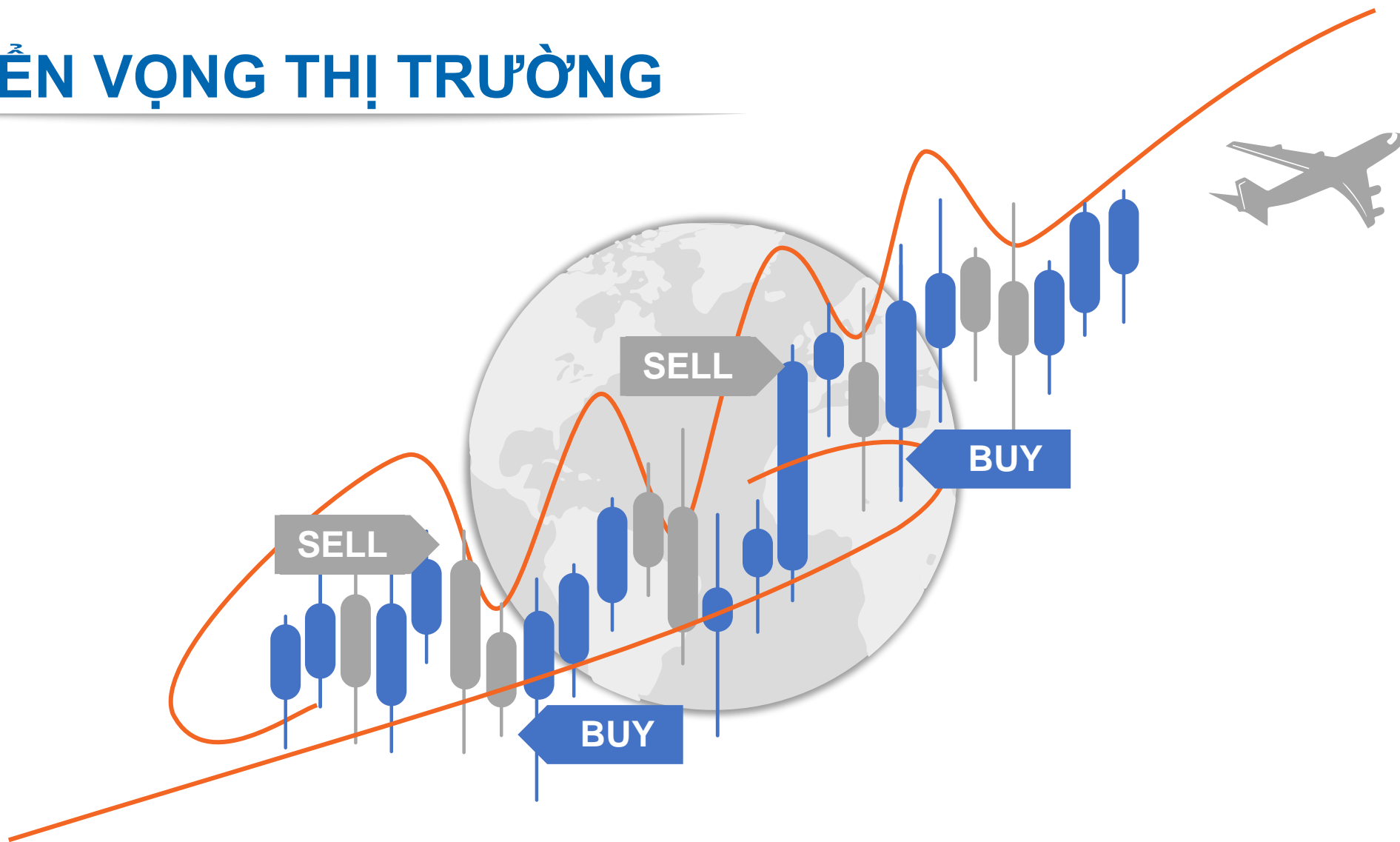
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- **Tăng trưởng GDP quý 2/2023 dù cải thiện hơn so với quý 1 nhưng vẫn ở mức 4.14%, thấp hơn kỳ vọng.** Sự suy giảm đà tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến chế tạo là một trong những nguyên nhân khiến GDP tăng trưởng thấp trong 6 tháng đầu năm 2023 khi công nghiệp chế biến chế tạo ngày càng đóng góp lớn cho nền kinh tế những năm gần đây. Đây cũng là nhóm ngành có tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu Việt Nam, phản ánh rõ hơn qua tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 6T2023 giảm 14.1% YoY, dù đang cải thiện nhẹ 2 tháng gần đây.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp nói chung và nhóm Ngành chế biến chế tạo nói riêng có sự hồi phục trong tháng 6 là một tín hiệu tích cực. Ngoài ra, vốn FDI đăng ký mới và giải ngân hồi phục tháng thứ 3 liên tục, trong đó, vốn FDI đăng ký mới trong lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo gia tăng đáng kể. Chúng tôi cho rằng dòng vốn FDI giải ngân cho lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo sẽ sớm gia tăng trở lại. Trong khi, nhu cầu cho các đơn hàng xuất khẩu vẫn cần theo dõi dựa trên mức độ hồi phục các nền kinh tế lớn. Ngược lại, nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn đang hồi phục tốt nhờ lĩnh vực du lịch dịch vụ trong mùa nghỉ hè và sự gia tăng khách du lịch quốc tế.
- Các yếu tố vĩ mô nhìn chung tương đối ổn định: tỷ giá tăng nhẹ, lãi suất trên thị trường ngân hàng cũng như lãi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát tháng 6 tuy có tăng do việc tăng giá điện cũng như yếu tố mùa vụ nắng nóng và mùa du lịch, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát.
- **Chúng tôi điều chỉnh GDP dự báo cả năm 2023 về mức 4.9%** so với mức 6% hồi cuối tháng 3 sau khi ghi nhận tăng trưởng quý 2/2023 tiếp tục ở mức thấp. Chúng tôi cho rằng để đạt được mục tiêu tăng trưởng Chính phủ sẽ cần tiếp tục thúc đẩy giải ngân đầu tư công cũng như nới lỏng chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để hỗ trợ nền kinh tế, trước bối cảnh các lĩnh vực liên quan tới xuất nhập khẩu hồi phục chậm và sự hồi phục các nền kinh tế lớn vẫn chưa rõ ràng.

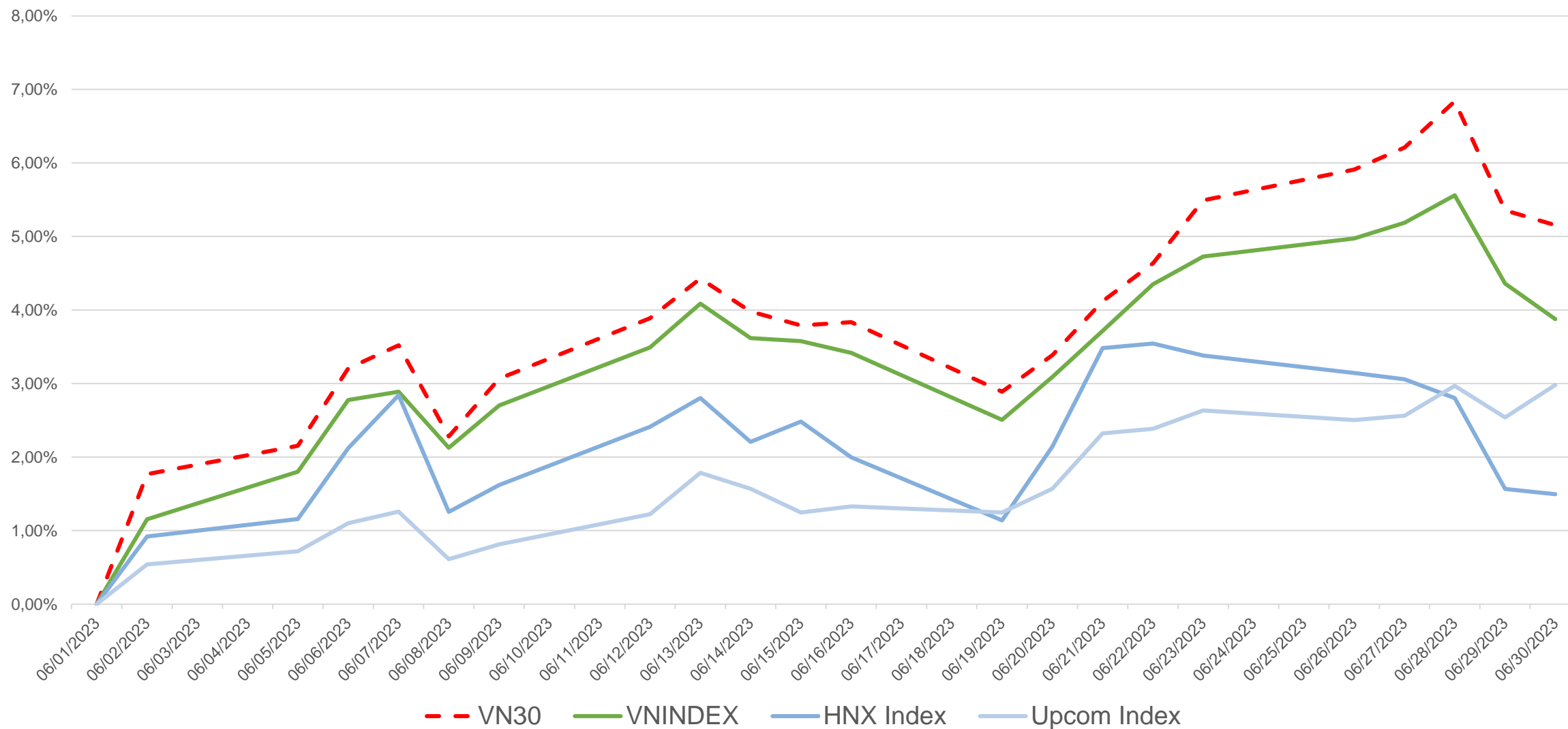
Lịch sự kiện tháng 7/2023



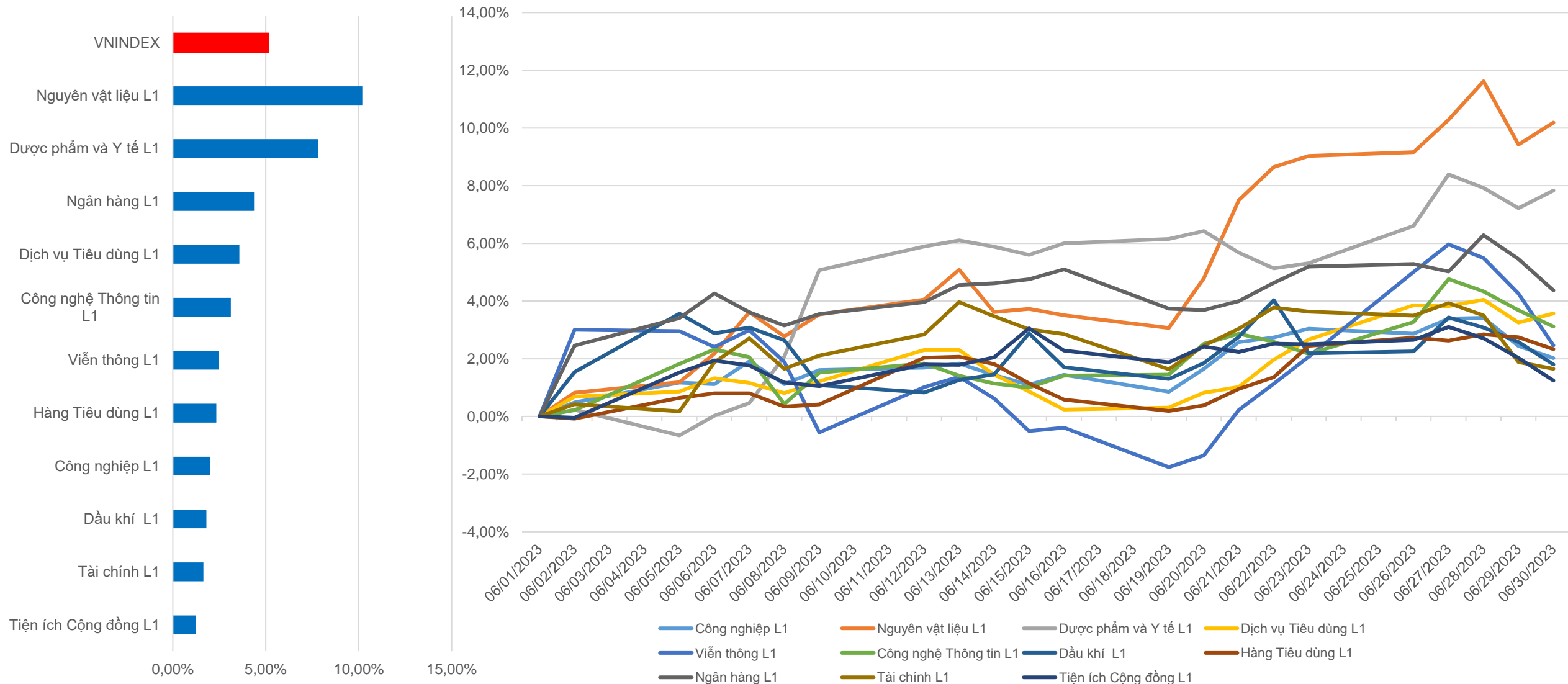
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



1. Chỉ số VN30 tăng cao nhất so với các chỉ số

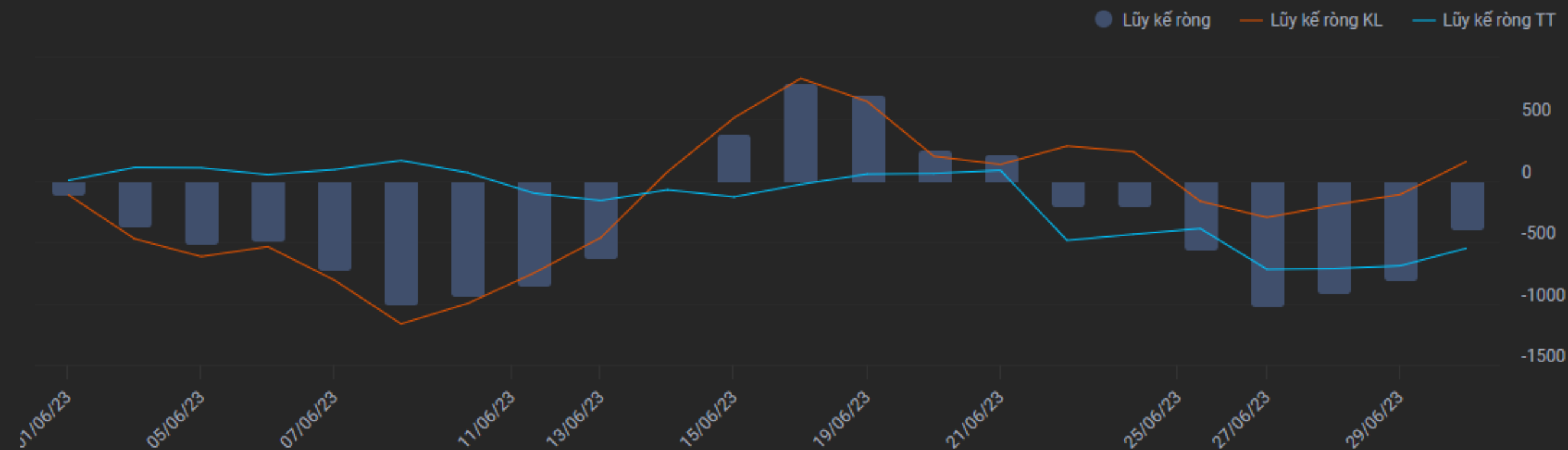


1. Nguyên vật liệu và Dược phẩm là nhóm tăng trưởng mạnh nhất

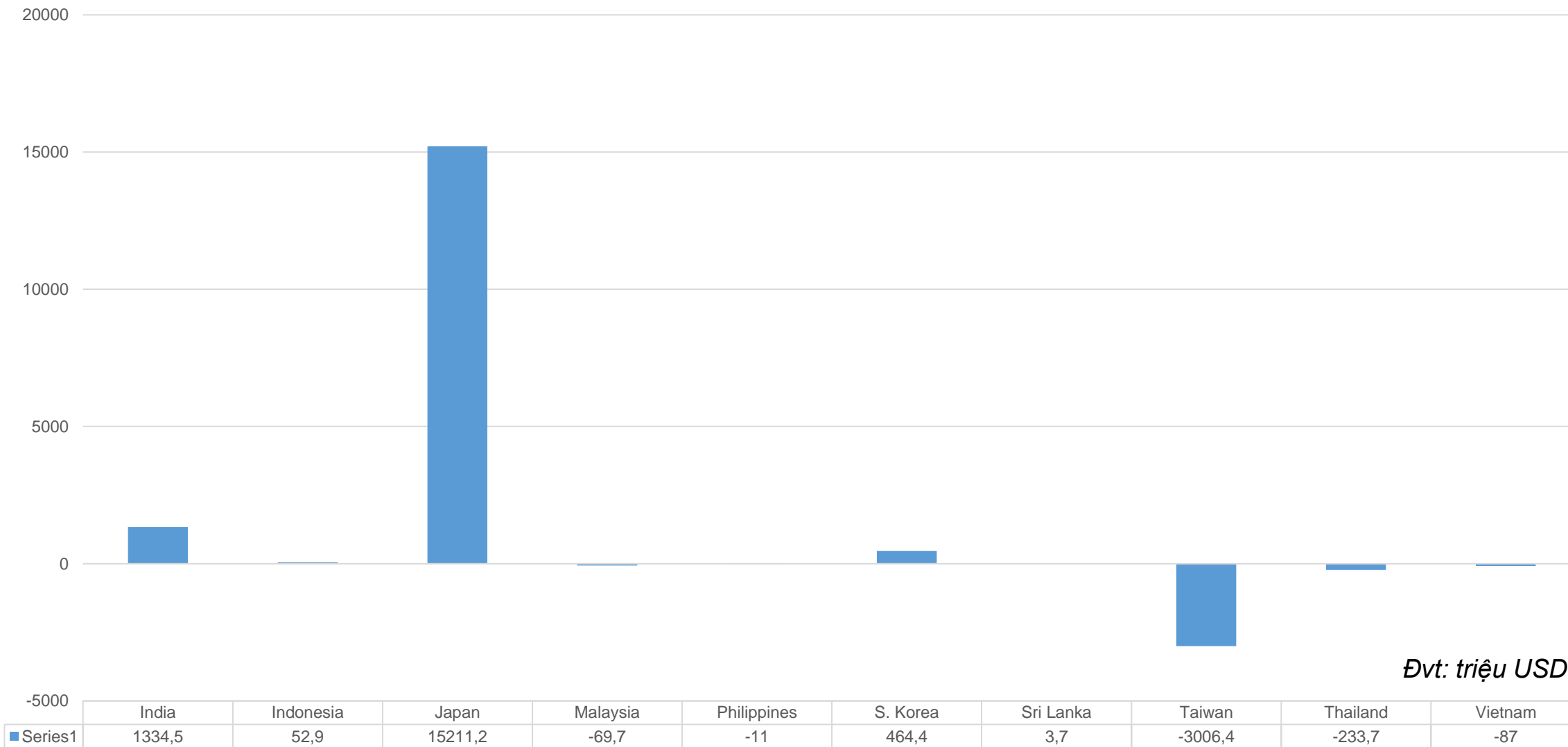


2. Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng lũy kể từ đầu năm

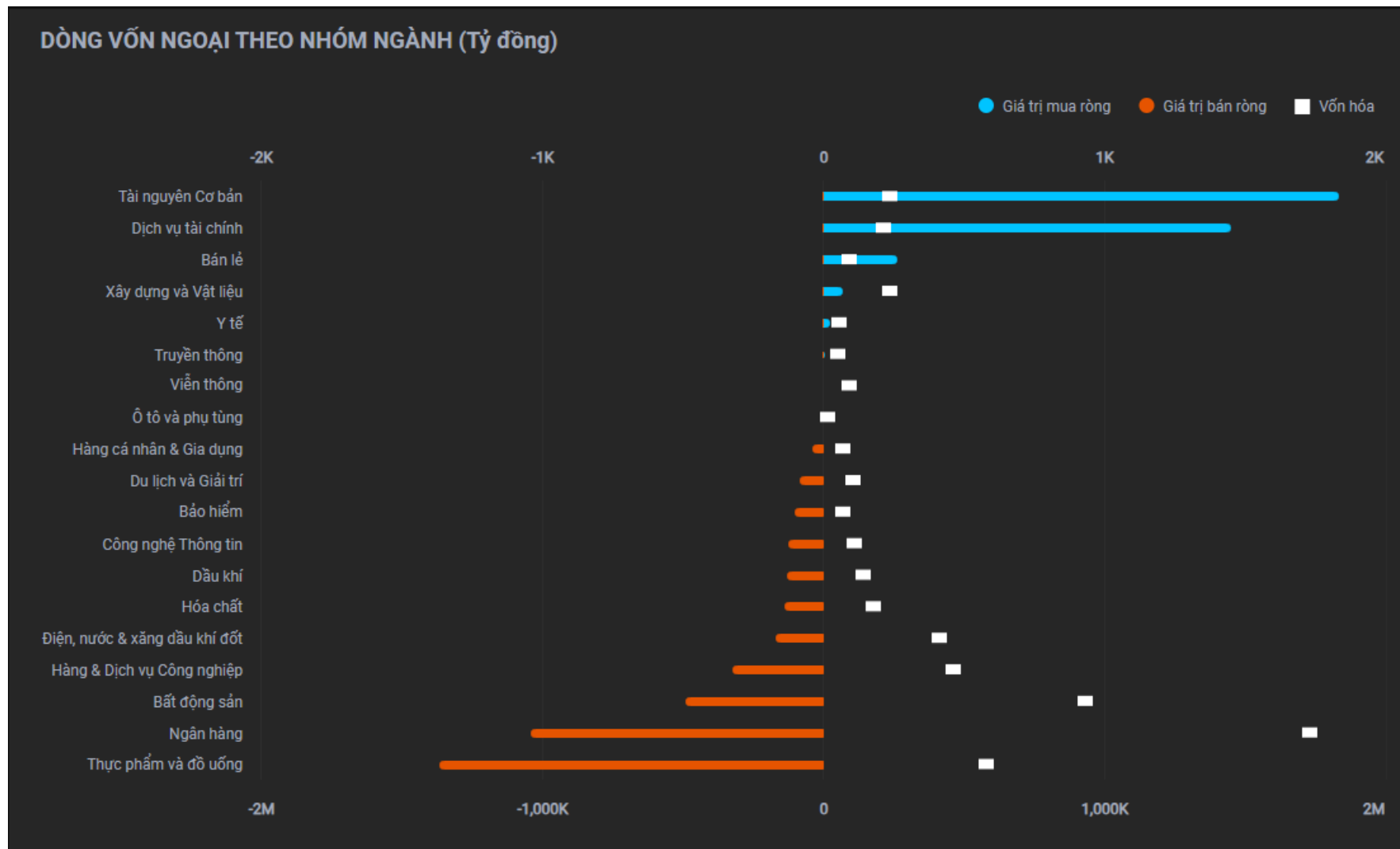
GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



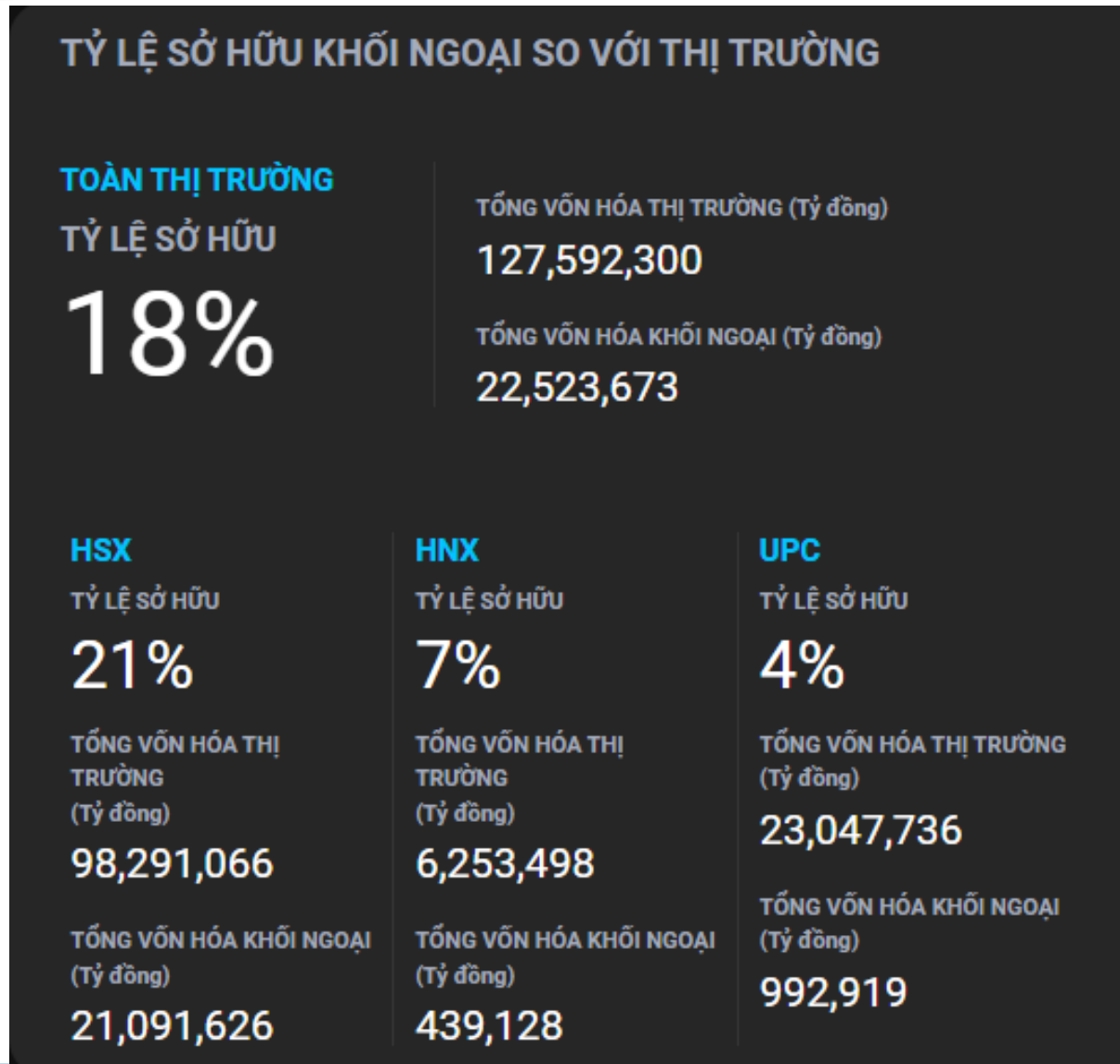
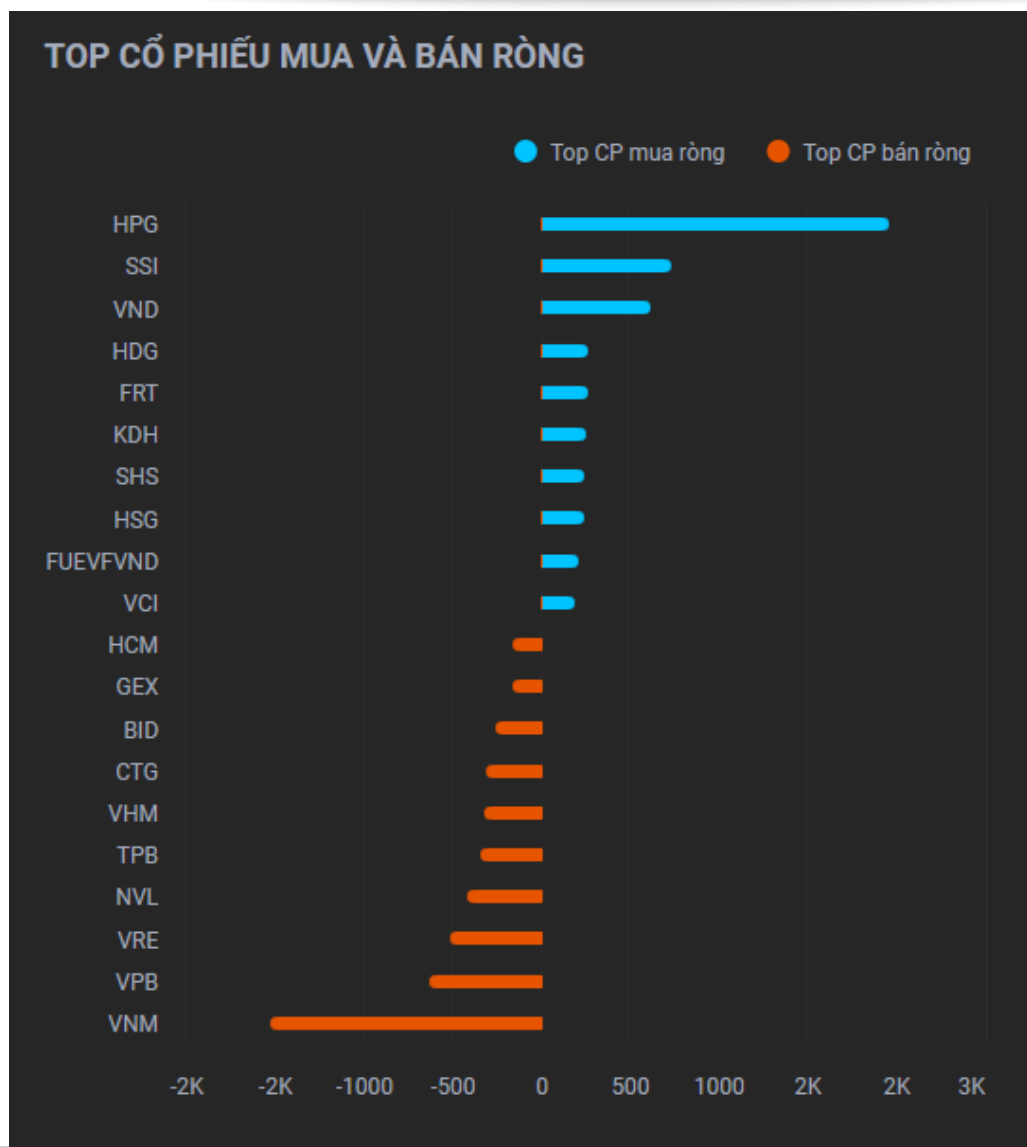
2. Nhật Bản tiếp tục hút ròng nhiều nhất tại TTCK châu Á



2. Khối ngoại tập trung bán ròng nhóm Thực phẩm và Ngân hàng



2. VNM và VPB bị bán ròng mạnh nhất



3. Chỉ số VN-Index có thể hướng về mức 1,200 điểm

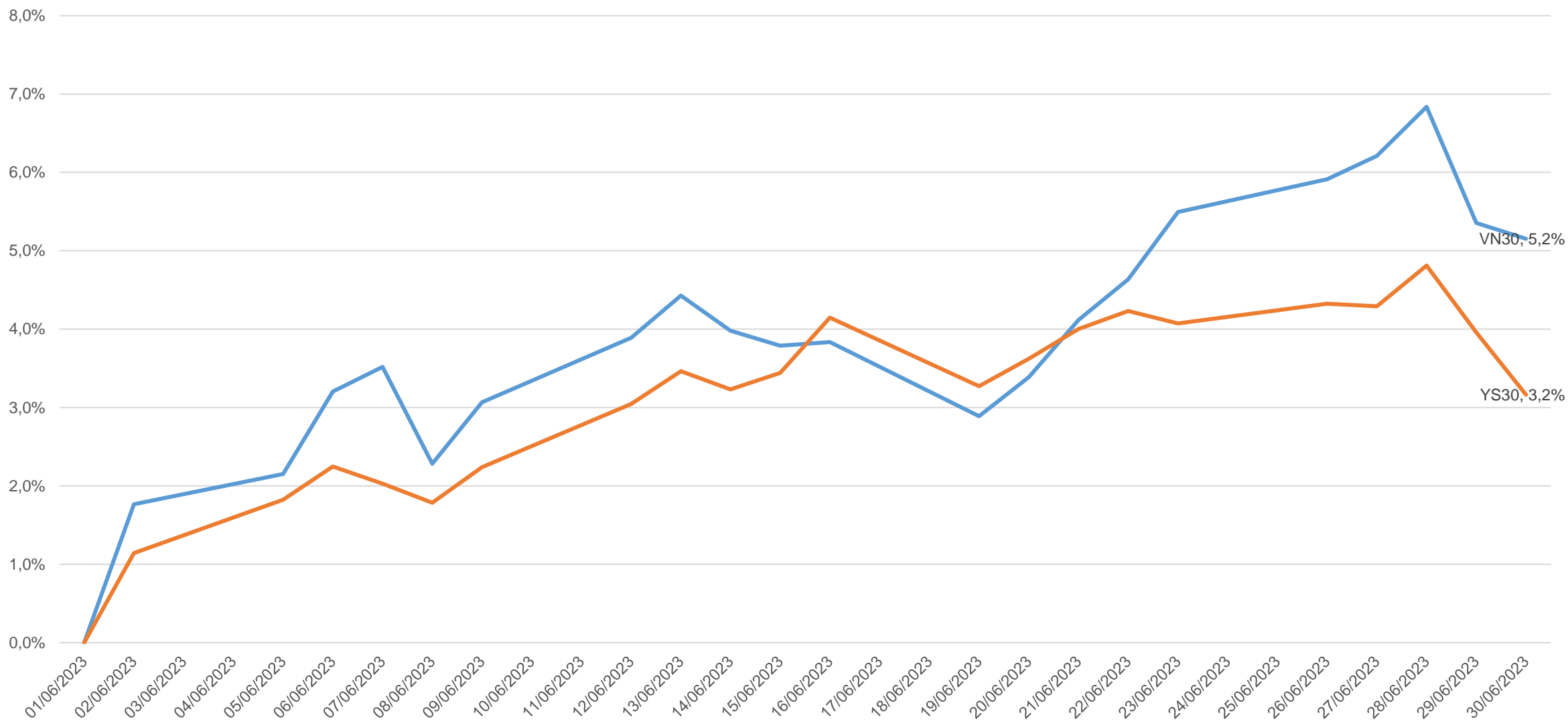
- Chỉ số VN-Index đóng cửa trong tháng 06/2023 tăng 4.2% so với tháng trước đó. Đồng thời, chỉ số VN-Index tăng vượt lên trên đường trung bình 50 tháng và đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho thấy rủi ro trung hạn đã giảm đáng kể.
- Dòng tiền đã cải thiện tích cực hơn và chỉ báo tâm lý trung hạn tăng dần cho thấy các nhà đầu tư đang dần lạc quan hơn với xu hướng trung hạn.
- Fed dự báo có thể sẽ tăng lãi suất trong tháng 07/2023, nhưng chúng tôi cho rằng rủi ro này sẽ không ảnh hưởng tiêu cực lên diễn biến thị trường, trong bối cảnh Việt Nam đang chuyển hướng nói lỏng chính sách tiền tệ.
- Chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 1,200 điểm trong tháng 07/2023, nhưng chỉ số VN-Index vẫn có thể sẽ chịu áp lực điều chỉnh trong ngắn hạn khi thị trường đang vào mùa công bố KQKD quý 2/2023. Xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG cho nên chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu trong trung hạn.
- Nhóm cổ phiếu chú ý trong tháng 07/2023
 - Hóa chất: **LAS, CSV, DGC.**
 - Sản xuất và phân phối điện: **NT2.**
 - Ngân hàng: **STB, VCB.**
 - Dược phẩm: **DBD.**
 - Kim loại: **HPG.**
 - Khai khoáng: **TVD.**
 - Bán lẻ: **FRT, DGW.**
 - Dịch vụ dầu khí: **PVS, PVD.**



4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 06/2023

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	Q1/2023	Q2/2023	T06/2023	6T2023
Số KN mua		222	128	210	127	27	23	6	50
Số KN Bán		212	123	218	135	25	17	5	42
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	47	7	4	2	11
	Lãi TB	9,1%	15,5%	24,7%	13,5%	11,1%	13,7%	9,3%	12,0%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	18	13	3	31
	Lỗ TB	-3,4%	-5,1%	-5,8%	-8,0%	-5,3%	-3,2%	-3,6%	-4,4%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	21	33	32	26
% Tỷ suất LN Trung bình		8,9%	4,4%	10,0%	-0,5%	-0,7%	0,8%	1,5%	-0,1%
% Tăng trưởng Vnindex		7,8%	14,9%	35,7%	-32,6%	5,5%	5,2%	4,2%	11,0%
% Tăng trưởng VN30		2,7%	21,8%	43,4%	-34,3%	6,6%	4,5%	5,3%	11,4%
% Tăng trưởng Vaneck		8,4%	9,4%	21,4%	-39,8%	2,9%	9,3%	7,0%	12,4%
% Tăng trưởng DB FTSE		4,2%	16,4%	30,4%	-43,0%	3,9%	7,6%	7,0%	11,8%
% Tăng trưởng E1VFN30		3,1%	22,0%	43,5%	-31,1%	6,2%	5,2%	5,1%	11,7%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102,9%	79,2%	140,3%	53,1%	37,4%	29,4%	11,8%	37,4%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	BID	NT2	STB
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8,6%	-20,5%	-14,5%	-16,8%	-10,6%	-5,1%	-4,2%	-10,6%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	VIP	TCM	VIP	VIP

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 06/2023



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.